TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **172**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 29/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 198/2023/QĐPH-ST ngày 22/8/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh BQH, sinh năm 1981**; CCCD số ********** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20-11-2021; HKTT: Số * tổ *, phường MĐ, quận HM, Thành phố HN; Địa chỉ hiện nay: F IV A number *, R, B B, H.

- **Chị VTHH, sinh năm 1980**; CCCD số ********** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01-7-2021; HKTT: Số * tổ *, phường MĐ, quận HM, Thành phố HN.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh BQH và chị VTHH đăng ký kết hôn ngày 26/10/2006 tại Ủy ban nhân dân phường MĐ, quận HM, Thành phố HN. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành công. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh BQH và chị VTHH có 02 con chung là cháu BHA, sinh ngày 12/9/2007 và cháu BTU, sinh ngày 12/01/2013. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận các con có nguyện vọng ở với ai thì anh chị đều nhất trí. Tại đơn trình

bày, cháu HA và cháu TU có trình bày nguyện vọng muốn tiếp tục ở với mẹ. Anh chị thống nhất giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị VTHH tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh BQH xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho chị VTHH nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị VTHH tiếp tục nhận ủy quyền của anh BQH và trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh BQH là người Việt Nam, đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Anh BQH và chị VTHH đăng ký kết hôn ngày 26/10/2006 tại Ủy ban nhân dân phường MĐ, quận HM, thành phố HN trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành công. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh BQH và chị VTHH có 02 con chung là cháu BHA, sinh ngày 12/9/2007 và cháu BTU, sinh ngày 12/01/2013. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận của đương sự là phù hợp thực tế anh H ở nước ngoài, các con đang ở Việt Nam với chị H. Cháu HA và cháu U cũng có đơn xin đề nghị tiếp tục ở với mẹ. Do vậy, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu BHA, sinh ngày

12/9/2007 và cháu BTU, sinh ngày 12/01/2013 cho chị VTHH trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận sự tự nguyện của chị VTHH chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 80, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh BQH và chị VTHH. Anh BQH và chị VTHH chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Anh BQH và chị VTHH có 02 con chung là cháu BHA, sinh ngày 12/9/2007 và cháu BTU, sinh ngày 12/01/2013. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao hai con chung là cháu BHA, sinh ngày 12/9/2007 và cháu BTU sinh ngày 12/01/2013 cho chị VTHH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh BQH được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh BQH và chị VTHH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị VTHH phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0002560 ngày 18/8/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị VTHH đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/8/2023./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cục THADS TP. Hà Nội;*
- *UBND phường MĐ, q. HM, TP. HN;*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bạch Tuyết